TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2025/DS-ST
Ngày 15-4-2025
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hoàng Nghiệp**

2. Ông **Nguyễn Công Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Cẩm Hường** – Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện **Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời**, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Hồng Cẩm** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thiệt hại do tài sản bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975 (Có mặt), địa chỉ cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần X**.

Địa chỉ Công ty :, phường C, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Bùi Mạnh H** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền:

Ông **Nguyễn Minh T1** (Có mặt) – Nhân viên kỹ thuật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/** Nguyên đơn ông **Nguyễn Văn T** trình bày:

Khoảng tháng 9/2023 Công ty Cổ phần X xây dựng cầu tại tuyến đường X. Quá trình thi công, máy đóng trụ cầu bị chảy nhớt bay qua phần đất vuông của Nguyên

đơn tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau, làm ảnh hưởng đến việc nuôi tôm và các loại thuỷ sản khác với diện tích khoảng 16.800 m^2. Mặc dù, Nguyên đơn có yêu cầu đại diện Công ty khắc phục và bồi thường nhưng Công ty không chịu bồi thường. Như vậy, từ khi Công ty làm nhớt bay qua phần đất vuông đã làm ảnh hưởng đến việc canh tác, nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần X bồi thường thời gian 03 năm không nuôi được, với số tiền 60.000.000 đồng.

***/** Bị đơn **Công ty Cổ phần X (gọi tắt: Công ty)** – Người đại diện ông **Nguyễn Minh T1** trình bày:

Thực tế, tại thời điểm Công ty thi công có làm nhớt tràn vào đất của một số hộ dân, nhưng Công ty đã hỗ trợ cho mỗi hộ dân số tiền 15.000.000 đồng và các hộ dân này đến nay không có khiếu nại gì. Riêng, đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn T thì trước khi ông T khởi kiện Công ty có đề xuất hỗ trợ tiền cho ông T nhưng ông T không đồng ý. Nay, ông T khởi kiện yêu cầu Công ty phải bồi thường, Công ty nhận thấy vị trí phần đất của ông T nằm ở vị trí khác, không có tiếp giáp với khu vực thi công, việc ông T cho rằng lúc thi công Công ty có làm nhớt bay qua phần đất của ông T là không có. Nay, ông T khởi kiện yêu cầu Công ty B số tiền là 60.000.0000 đồng, Công ty không đồng ý.

Tại phiên toà:

- Ông T giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Cổ phần X bồi thường số tiền 60.000.000 đồng.

- Đại diện Công ty Cổ phần X không đồng ý với yêu cầu khởi kiện ông T, Công ty đồng ý hỗ trợ cho ông T số tiền 10.000.000 đồng.

***/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:**

1/ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2/ Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Công ty Cổ phần X bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần X đồng ý hỗ trợ cho ông T số tiền 10.000.000 đồng, về án phí đề nghị xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm đ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T khởi kiện để yêu cầu Công ty Cổ phần X bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 60.000.000 đồng. Căn cứ khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thiệt hại do tài sản bị xâm phạm".

[1.3] Đối với ông Trần Tử Á: Khi khởi kiện, ông T có đưa ông Trần Tử Á là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T không có liên quan gì về trách nhiệm bồi thường đối với ông Á. Mặt khác, đại diện Công ty cũng không biết ông Á cư trú ở đâu, nên xét thấy không cần thiết đưa ông Á tham gia tố tụng là phù hợp.

[2] **Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, thấy rằng**:

Ông T khởi kiện để yêu cầu Công ty Cổ phần X bồi thường thiệt hại do nguồn nước vuông tôm bị ảnh hưởng do Công ty làm nhớt văng qua đất, dẫn đến không nuôi tôm được, với số tiền là 60.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, Toà án có ban hành Quyết định số 11/2024/QĐ-CCTLCC ngày 01/8/2024 (bút lục 40) để yêu cầu ông T cung cấp: Giấy tờ chứng minh thời điểm nhớt do Công ty T3 làm cho nhớt văng qua phần đất vuông, dẫn đến nguồn nước vuông bị ảnh hưởng và không nuôi tôm được. Như vậy, Toà án yêu cầu ông T có yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền giám định nguồn nước hay không, nhưng ông T không đồng ý thực hiện. Mặt khác, ông T có cung cấp 01 USB (hiệu 2GB TOSHIBA – bút lục 39A) và 01 Bản tường trình ngày 10/6/2024 (bút lục 38), theo ông T lý giải nội dung tại USB do ông T cung cấp đó là: Trong USB có chứa 05 đoạn video (ghi hình), tổng các đoạn video quay gần 07 phút, quay lại cảnh tại phần đất của ông T thuộc ấp C, xã L, khoảng tháng 3/2024 khi Công ty thi công Dự án, trong lúc thi công Công ty đã làm nhớt văng vào phần đất ông T, nhớt đóng đen trên mặt nước, tôm cá nổi lên, ảnh hưởng đến đất vuông tôm ông T. Tuy nhiên, các đoạn video này là do ông T tự quay lại, chưa được Cơ quan có thẩm quyền giám định, nên chưa có cơ sở để xem xét. Tại phiên toà ông T cũng không có yêu cầu giám định các tài liệu chứng cứ này.

Xét, Công ty Cổ phần X là đơn vị chịu trách nhiệm thi công Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025 (đoạn tuyến nối Km 16+597 kết nối quốc lộ A) trên địa bàn huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình thi công Dự án, Công ty có đóng cọc nhồi tại vị trí móng cầu L (thuộc ấp C, xã L) có tràn nhớt qua phần đất của một số hộ dân. Tại Công văn số 217/CV-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã L cung cấp: hộ của ông T không bị ảnh hưởng bởi Dự án. Vì phần đất của ông T không tiếp giáp với phần đất để thực hiện Dự án (khoảng cách là khoảng 40 mét). Tức, nằm ngoài ranh giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, ông T cho rằng khi Công ty Cổ phần X thi công có đóng cọc nhồi tại vị trí

móng cầu L (thuộc ấp C, xã L) nhớt bay qua phần đất của ông T, làm ảnh hưởng đến việc nuôi tôm. Uỷ ban nhân dân xã có xuống thực địa và có mời đại diện Công ty và ông T, để cùng thương lượng giải quyết nhưng không thành.

Đối với đại diện Công ty xác định, khi sự việc xảy ra Công ty có đề xuất hỗ trợ tiền cho ông T nhưng ông T không đồng ý. Mặt khác, vị trí phần đất của ông T nằm ở vị trí khác, không có tiếp giáp với khu vực thi công, việc ông T cho rằng lúc thi công Công ty làm nhớt bay qua đất của ông T là không có, Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, chỉ đồng ý hỗ trợ cho ông T số tiền 10.000.000 đồng.

Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quy định: Nghĩa vụ chứng minh "1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp". Do đó, việc ông T khởi kiện để yêu cầu Công ty Cổ phần X bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 60.000.000 đồng, nhưng ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần X đồng ý hỗ trợ cho ông T số tiền 10.000.000 đồng.

Xét, đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở được chấp nhận.

[3] **Về án phí**:

- Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T2, cần buộc ông T2 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 3.000.000 đồng (60.000.000 đồng x 5%).

- Buộc Công ty Cổ phần X phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 500.000 đồng (10.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Công ty Cổ phần X bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2/ Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần X đồng ý hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần X không thi hành xong khoản tiền trên, thì Công ty Cổ phần X còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3/ Về án phí:

Buộc Công ty Cổ phần X phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), đối trừ số tiền 1.500.000 đồng mà ông T đã dự nộp tại Biên lai thu 0004828 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nay ông T còn phải nộp tiếp số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bị đơn Công ty Cổ phần X được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Quang